

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-ST.

Ngày: 17/10/2018.

V/v: “*tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước.

2. Ông Thông Phi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 182/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc: “*tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 7, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị Y, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày:

Bà Ngô Thị Yến có vay của bà số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 27/3/2018, thể hiện tại giấy viết tay lập cùng ngày có nội dung “ngày 27/3/2018 chị Y mượn (5 triệu)”. Đến nay bà Yến vẫn chưa trả nợ. Do đó bà B khởi kiện yêu cầu bà Y phải trả 5.000.000 đồng, không tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/9/2018, biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Ngô Thị Y trình bày:

Bà Y thừa nhận có vay bà B số tiền 5.000.000 đồng, theo như thời gian, giấy mượn tiền mà bà B trình bày là đúng. Nhưng 10 ngày sau khi vay, bà Y đã trả nợ cho bà B nhưng không có giấy tờ xác nhận việc trả nợ, bà Y cũng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh việc mình đã trả nợ và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà B. Ngoài ra việc vay mượn số tiền nhỏ, nên chỉ bà B và bà Y tự xác lập giao dịch, không liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết buộc bà Ngô Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 5.000.000 đồng và bà Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí cho bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. Các đương sự đều thừa nhận: Vào ngày 27/3/2018 có xác lập giao dịch dân sự về việc bà B cho bà Y vay số tiền 5.000.000đ theo như giấy xác nhận có nội dung “ngày 27/3/2018 chị Y mượn (5 triệu)” là đúng sự thật.

[2]. Những vấn đề các đương sự chưa thống nhất: Bà B xác định sau khi vay tiền đến nay bà Y chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, nên bà khởi kiện buộc bà Y trả nợ (5.000.000đ). Bà Y cho rằng đã trả nợ cho bà B nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ. Do đó bà B khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận. Bà B chỉ yêu cầu trả nợ gốc, không tính lãi, nên căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, xử buộc bà Y phải trả nợ vay 5.000.000 đồng cho bà B là phù hợp.

[3]. Về án phí: Bà Y phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho bà B nên bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà B.

[4]. Về ý kiến của Viện kiểm sát: Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quan điểm của HĐXX trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B. Buộc bà Ngô Thị Y phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 5.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

- Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.
- Trường hợp các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.
- Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

2. Về án phí: Bà Ngô Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N 0012832, ngày 30/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Các đương sự;
- CC THADS huyện T;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Phú Phước